

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15-5-2024

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền

Bà Lương Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị X, sinh năm 1961. Xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc Kh, sinh năm 1971. Xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Mai Thị X thể hiện như sau:

Chị Mai Thị X và anh Nguyễn Khắc Kh tự nguyện tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục địa phương vào năm 1999, từ đó đến nay anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2006 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Kh thường xuyên uống rượu và đánh đập vợ con. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị X thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

Về con: Anh Nguyễn Khắc Kh và chị Mai Thị X có 03 con chung là Nguyễn Thị H Th, sinh ngày 13/02/2000, cháu Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 17/9/2003, cháu Nguyễn Khắc Thanh H1, sinh ngày 14/9/2005. Các cháu đều đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Mai Thị X không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/4/2024 của bị đơn là anh Nguyễn Khắc Kh thể hiện:

Anh Kh và chị X cưới năm 1999, không có đăng ký kết hôn, sống không có mâu thuẫn gì. Chị X đi làm xa về đòi ly hôn tùy chị X.

Vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị H Th, sinh năm 2000, cháu Nguyễn Thị Việt H, sinh năm 2003 và cháu Nguyễn Khắc Thanh H1, sinh năm 2005, đều đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: không yêu cầu.

Theo biên bản xác minh ngày 19/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện H thể hiện: Qua tra soát sổ đăng ký kết hôn của UBND xã Ch thì chị Mai Thị X và anh Nguyễn Khắc Kh không có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch.

Anh Nguyễn Khắc Kh và chị Mai Thị X kết hôn năm 1999, cưới theo phong tục, tập quán địa phương và không đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch. Sau khi cưới, anh chị sinh sống tại thôn Tr, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 13/02/2000, cháu Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 17/9/2003 và cháu Nguyễn Khắc Thanh H1, sinh ngày 14/9/2005. Các cháu đã đủ tuổi tHnh niên. Anh chị chung sống bình thường cho đến thời gian gần đây thì có xảy ra mâu thuẫn, còn cụ thể mâu thuẫn như thế nào và nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị thì địa phương không rõ. Chị X làm đơn ly hôn anh Kh, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Khắc Kh và chị Mai Thị X cưới theo phong tục địa phương, chưa được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo luật định, do có mâu thuẫn nên nay chị X đề nghị ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị X và anh Nguyễn Khắc Kh.

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận chị Mai Thị X và anh Nguyễn Khắc Kh có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 13/02/2000, cháu Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 17/9/2003 và cháu Nguyễn Khắc Thanh H1, sinh ngày 14/9/2005. Các cháu đều đủ tuổi tHnh niên và tự lập, đề nghị không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị Mai Thị X và anh Nguyễn Khắc Kh không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết. Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn là chị Mai Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Mai Thị X không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa Thận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, chị Mai Thị X có đơn đề nghị không tiến Hnh hòa giải nên Tòa án không tiến Hnh hòa giải và chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến Hnh xác minh về quan hệ hôn nhân của chị Mai Thị X và anh Nguyễn Khắc Kh theo quy định.

Anh Nguyễn Khắc Kh và chị Mai Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Khắc Kh và chị Mai Thị X cưới theo phong tục địa phương từ năm 1999 nhưng cho đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống phát sinh nhiều mâu Thẫn nên anh chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy không còn tình cảm nên chị X đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh Kh, anh Kh cũng không phản đối.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì từ thời điểm năm 1999 đến nay, anh Nguyễn Khắc Kh và chị Mai Thị X không đăng ký kết hôn. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị X và anh Nguyễn Khắc Kh.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Khắc Kh và chị Mai Thị X thống nhất trong thời gian chung sống với nhau, anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 13/02/2000, cháu Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 17/9/2003 và cháu Nguyễn Khắc Thanh H1, sinh ngày 14/9/2005 nên đủ cơ sở khẳng định cả ba cháu là con chung của anh Nguyễn Khắc Kh và chị Mai Thị X. Do các cháu đều đã tHnh niên và tự lập, anh Kh và chị X không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Khắc Kh và chị Mai Thị X không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Mai Thị X phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị X và anh Nguyễn Khắc Kh.

Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Khắc Kh và chị Mai Thị X có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 13/02/2000, cháu Nguyễn Thị Việt H, sinh ngày 17/9/2003 và cháu Nguyễn Khắc Thanh H1, sinh ngày 14/9/2005. Các cháu đều đã tHnh niên và tự lập nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Mai Thị X và anh Nguyễn Khắc Kh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Mai Thị X chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp **là 300.000 đồng tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện H theo biên lai Th số 0003809 ngày 15/4/2024 (chị X đã thi Hnh xong).**

Về quyền Kh cáo: Chị Mai Thị X và anh Nguyễn Khắc Kh được quyền Kh cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Ch;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Duy Chuyên Lê X Thư

Lê Thị Ngọc Tú